

Bản án số: 125/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

+ Các hội thẩm nhân dân: 1. Mai Đức Danh
2. Nguyễn Quang Học

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tư – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 28/9/2017, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 14/9/2017.

* Đối với bị cáo: Lê Văn T - Sinh ngày: 23/7/1987; Nơi ĐKKHKT và
nơi ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện T, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự
do; Văn hóa: 3/12; Con ông: Lê Văn Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L (đã
chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2017 cho
đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

2. Anh Vũ Xuân T – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

3. Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

4. Anh Nguyễn Thanh C – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị H – Sinh năm: 1986

2. Anh Đoàn Văn O – Sinh năm: 1981

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Trần Tất H – Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 5h ngày 19/5/2017, Lê Văn T sử dụng xe mô tô gắn BKS: 36B4-231.31 đi từ nhà xuống khu vực đường đi mở séc thuộc thôn T, xã T, huyện T với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đến nơi T thấy chiếc máy xúc của anh Nguyễn Thanh C đang đậu bên lề đường không có ai trông coi. T dùng thanh sắt dẹt một đầu mang theo từ trước phá nắp khóa bình bảo vệ ắc quy và lấy 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu DELKOR có vỏ màu đen, loại bình 150AH. Sau khi lấy được, Thành để 02 bình ắc quy vừa trộm cắp lên xe rồi chạy đến cửa hàng mua bán phụ tùng ô tô TH có địa chỉ tại thôn N, xã T, huyện T để bán. Khi đến nơi T chưa kịp bán thì bị quần chúng nhân dân phát hiện. Trong quá trình bắt giữ, T bỏ chạy bị một người dân chưa xác định được dùng dao đánh gây thương tích và T làm đơn từ chối giám định.

Tại Cơ quan CSĐT, Lê Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, ngoài ra còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác.

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 12h30 ngày 14.4.2017. Lê Văn T bắt xe buýt xuống khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc xã M. Đến nơi T đi bộ vào đường thôn B; đi được khoảng 100m nhìn thấy phía bên phải đường có một dãy nhà trọ nên đi vào tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi vào dãy nhà trọ nhìn xung quanh không có ai và thấy 01 xe mô tô Wave anpha màu trắng – đen BKS: 37F1 – 763.93 của anh Nguyễn Văn L - Sinh năm: 1992 ở xóm H, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Thành đi lại chỗ chiếc xe mô tô, thấy xe không khóa cổ nên dùng tay giật đứt dây điện nơi cổ xe, sau đó dắt xe ra phía cổng khu nhà trọ, nổ máy chạy về nhà. Khi đi đến cầu thuộc đường Đông – Tây, T nhìn thấy 01 BKS xe mang số: 36B4 – 231.31 nên dừng xe lại, lấy tu vít và kìm trong cốp xe tháo BKS: 37F1 – 763.93 vít xuống ven đường, lắp BKS: 36B4 – 231.31 vào xe vừa trộm cắp được rồi chạy về nhà ở thôn L cất giấu.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 5h ngày 17/5/2017. Lê Văn T sử dụng xe mô tô Honda Wave màu trắng mang BKS: 36B4-231.31 (xe đã trộm cắp được) đi từ nhà xuống khu vực CH thuộc thôn H, xã M, huyện T với mục đích trộm cắp tài sản. T thấy chiếc máy xúc của anh Vũ Xuân T đang đậu bên đường, không có ai trông coi. T dùng thanh sắt đập dẹt một đầu mang theo phá khóa của nắp bình bảo vệ ắc quy, khi mở được T dùng tay lắc và lấy được 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu CENE, có màu đen loại 100AH. Sau khi lấy được, T mang hai bình ắc quy trên đến bán cho chị Trần Thị H - Sinh năm 1986 tại cửa hàng mua bán phụ

tùng ô tô TH và cũng là nhà của chị H được 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*). Số tiền này T đã tiêu dùng cá nhân hết.

* **Vụ thứ ba:** Khoảng 14h ngày 18/5/2017. Khi đang điều khiển xe mô tô gắn BKS: 36B4-231.31 thì Thành gặp một thanh niên có tên là H người ở xã H, huyện T (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) đi xe mô tô Airblade màu đen bạc tại khu vực CH. Gặp nhau T ru H đi trộm cắp tài sản. H; T và H đi mỗi người một xe xuống khu vực thôn L, xã H, huyện T thì thấy chiếc máy xúc của anh Lê Văn H đang đậu ở khu đất trống, không có ai trông coi. T trèo lên máy xúc dùng tay tháo dây sắt buộc nắp bình ắc quy, H đứng bên cạnh cảnh giới. T và H trộm được 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại bình 50AH, vỏ màu xanh- trắng. Sau khi lấy được cả hai đem đến bán tại cửa hàng mua bán phụ tùng ô tô TH cho Đoàn Văn O; sinh năm 1981 là chủ và quản lý cửa hàng được 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). T và H chia nhau mỗi người 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Số tiền này Thành đã tiêu dùng cá nhân hết.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KLĐGTS ngày 05/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tĩnh Gia xác định:

+ 01 (một) xe mô tô Wave BKS: 37F1-263.91 trị giá 12.667.000đ (*Mười hai triệu sáu trăm sáu bảy nghìn đồng*);

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KLĐGTS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tĩnh Gia xác định:

+ 02 (hai) bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu DELKOR dung lượng 150AH trị giá 2.000.000đ; (*Hai triệu đồng*)

+ 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu CENE dung lượng 100 AH trị giá 2.000.000đ. (*Hai triệu đồng*)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KLĐGTS ngày 01/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T xác định:

+ 02 (hai) bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu GS, dung lượng 50HA có trị giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*)

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS. Điều 99 BLTTHS. Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Lê Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12h30 ngày 14/4/2017, Lê Văn T đã trộm cắp một chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng – đen BKS 37F1-763.93 của anh Nguyễn Văn L. Chiếc xe trị giá 12.667.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 5h ngày 17/5/2017, Thành đã trộm cắp hai bình ắc quy nhãn hiệu CENE có màu đen loại 100AH của anh Vũ Xuân T. Sau đó, T bán hai bình ắc quy đó cho chị Trần Thị H với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Giá trị hai bình ắc quy là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 14h ngày 18/5/2017, T đã trộm cắp hai bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại bình 50AH, vỏ màu xanh - trắng của anh Lê Văn H. Sau đó, T bán hai bình ắc quy đó cho anh Đoàn Văn O với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Giá trị hai bình ắc quy là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 5h00 ngày 19/5/2017, Thành đã trộm cắp hai bình ắc quy nhãn hiệu DELKOR có vỏ màu đen, loại bình 150AH của anh Nguyễn Thanh C. Sau đó, T đem đến cửa hàng mua bán phụ tùng ô tô TH tại thôn 5, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Giá trị hai bình ắc quy là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản đã định giá mà bị cáo T trộm cắp trong bốn vụ là 17.467.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn chính xác.

Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói chung, tình trạng trộm cắp tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Tiền án, tiền sự: Không. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên H mà T khai đã thực hiện hành vi trộm cắp hai bình ắc quy cùng bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã điều tra nhưng chưa rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để kết luận về hành vi. Khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn O, khi mua ắc quy từ T, chị H và anh O không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên hành vi của chị H và anh O không cấu thành tội phạm.

Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét về phần bồi thường dân sự:

- Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô Wave anpha màu trắng – đen BKS 37F1-763.93 cho anh Nguyễn Văn L; Trả lại hai bình ắc quy nhãn hiệu CENE có màu đen loại 100AH cho anh Vũ Xuân T; Trả lại hai bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại bình 50AH, vỏ màu xanh-trắng cho anh Lê Văn H; Trả lại hai bình ắc quy nhãn hiệu DELKOR có vỏ màu đen, loại bình 150AH cho anh Nguyễn Thanh C. Những người bị hại đều đã nhận lại tài sản và đều không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với BKS xe mô tô số 36B4-231.31 mà bị cáo T nhặt được, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Tất H T, anh H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), anh O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là số tiền đã mua ắc quy của bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Xét về vật chứng

- Đối với số tiền 900.000đ (trong đó 700.000đ bị cáo đã bán 02 bình ắc quy cho chị H và 200.000đ bị cáo được hưởng từ việc đã bán 02 bình ắc quy cho anh O). Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS, truy thu của bị cáo số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với thanh sắt mà T sử dụng để phá nắp thùng đựng ắc quy. Quá trình điều tra không thu giữ được. Do đó HĐXX miễn xét.

Xét về phần án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS. Điểm c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Truy thu của bị cáo Thành số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Lê Văn T phải chịu 200.000^d án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc